

THÔNG TIN KHOA HỌC TRONG MỐI QUAN HỆ GIỮA THỰC TIỄN VÀ NHẬN THỨC

ThS. Nguyễn Thị Phương Thảo

Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh

Đề cập đến mối quan hệ biện chứng giữa thực tiễn và nhận thức. Phân tích vai trò của thông tin khoa học trong tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận.

Lý luận nhận thức của chủ nghĩa Mác thừa nhận năng lực nhận thức thế giới của con người, coi nhận thức là quá trình phản ánh hiện thực khách quan tạo thành tri thức trong bộ óc con người. Quá trình nhận thức bắt đầu từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng, rồi đến thực tiễn; từ hiện tượng đến bản chất, từ bản chất kém sâu sắc đến sâu sắc hơn. Lênin đã chỉ rõ rằng: “Trong lý luận nhận thức cũng như trong tất cả các lĩnh vực khác của khoa học, cần suy luận một cách biện chứng, nghĩa là đừng giả định rằng nhận thức của chúng ta là bất di bất dịch và có sẵn mà phải phân tích xem sự hiểu biết nảy sinh ra từ sự không hiểu biết như thế nào, sự hiểu biết không đầy đủ và không chính xác trở thành đầy đủ và chính xác hơn như thế nào”¹.

Thực tiễn là cơ sở, mục đích và động lực chủ yếu và trực tiếp của nhận thức. Ăngghen khẳng định: “Chính việc người ta biến đổi tự nhiên, chứ không phải chỉ một mình giới tự nhiên, với tính cách giới tự nhiên, là cơ sở chủ yếu nhất và trực tiếp nhất của tư duy con người, và trí tuệ con người đã phát triển song song với việc người ta đã học cải biến tự nhiên”².

Từ hoạt động thực tiễn đã hình thành nhận thức của con người. Thực tiễn cung cấp tư liệu cho nhận thức. Mọi tri thức, dù trực tiếp hay gián tiếp, xét đến cùng đều bắt nguồn từ thực tiễn. Nhu cầu thực tiễn đòi hỏi phải có tri thức mới đã thúc đẩy sự ra đời và phát triển của các ngành khoa học. Khoa học tuy vậy chỉ có ý nghĩa thực sự khi được vận dụng vào thực tiễn. Chẳng hạn, thực tiễn đất nước

¹ V.I. Lênin, Toàn tập. Nxb. Tiến bộ, M., 1980, tập 18, tr. 117.

² C.Mác, Ph.Ăngghen, Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H., 1994, tập 20, tr.720.

Nghiên cứu - Trao đổi

đang đặt ra những vấn đề như công nghiệp hoá, hiện đại hoá; đổi mới hệ thống chính trị; toàn cầu hoá và việc chủ động hội nhập của Việt Nam; kinh tế tri thức và xã hội thông tin,... Việc làm sáng tỏ những vấn đề này sẽ góp phần đắc lực vào sự nghiệp đổi mới đất nước.

Thực tiễn còn hàm chứa tiêu chuẩn để chứng minh chân lý. Điều này đã được Mác khẳng định: “Chính trong thực tiễn mà con người phải chứng minh chân lý”³. Tiêu chuẩn này đồng thời có tính tuyệt đối và tương đối. Tuyệt đối vì thực tiễn ở mỗi giai đoạn lịch sử cho phép xác nhận chân lý. Tương đối vì thực tiễn luôn biến đổi và mang tính chủ quan. Thực tiễn không cho phép biến tri thức thành những chân lý cuối cùng mà đòi hỏi phải thường xuyên kiểm nghiệm.

Những năm gần đây, sự bùng nổ thông tin đã tác động mạnh mẽ đến mọi khía cạnh của cuộc sống, làm sáng tỏ nhiều nội dung của mối quan hệ giữa thực tiễn và nhận thức. Bài viết này tập trung phân tích vai trò của thông tin khoa học trong việc nghiên cứu mối quan hệ biện chứng nói trên.

Mác đã nhấn mạnh rằng, sự thống

nhất giữa thực tiễn và lý luận là sự thống nhất biện chứng và cơ sở của sự tác động qua lại ấy chính là thực tiễn. Ngày nay, sự bùng nổ thông tin trên toàn cầu đã góp phần đưa nhận thức của nhân loại sang một bước chuyển biến mới về chất, tạo điều kiện khắc phục sự tách rời giữa lý luận và thực tiễn, làm cho lý luận và thực tiễn xích lại gần nhau, thống nhất biện chứng với nhau.

Hoạt động thực tiễn có 3 dạng cơ bản: sản xuất vật chất, cải tạo xã hội và thực nghiệm khoa học. Chúng tác động qua lại với nhau, nhưng thường bị gián đoạn về không gian và thời gian. Với sự bùng nổ thông tin, sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin và viễn thông, thông tin được phổ biến trên toàn cầu với khối lượng lớn và tốc độ nhanh đã tạo ra sự gắn kết chặt chẽ hơn giữa các dạng hoạt động thực tiễn.

Thông tin có vai trò tác động, hỗ trợ hoạt động thực tiễn khi thiếu vai trò chỉ đạo, hướng dẫn của lý luận.

Thông tin cho phép tiết kiệm các nguồn lực, tránh lặp lại sai lầm, góp phần làm cho thực tiễn phát triển nhanh hơn, chất lượng hơn, và ngược lại, thực tiễn cũng cung cấp nhiều thông tin hơn, kịp thời, phong phú

³ C.Mác, Ph.Ăngghen, Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H., 1995, tập 3, tr.9, 10.

hơn, giúp cho quá trình khái quát lý luận được tiến hành nhanh chóng, toàn diện, đầy đủ hơn.

Thông tin mang lại kiến thức về thực tiễn làm cho nhu cầu thực tiễn gắn chặt hơn với hoạt động lao động trí óc, tư duy lý luận.

Thực tiễn không chỉ là cơ sở, tiền đề và động lực của lý luận mà còn là mục đích của lý luận. Mục đích này không thể do chủ quan con người quyết định mà là sự thống nhất biện chứng giữa những điều kiện, khả năng nhu cầu khách quan với năng lực, khả năng, nhu cầu chủ quan của con người. Nếu phản ánh được mối quan hệ chủ quan, khách quan thì mục đích là đúng đắn, phù hợp. Sự bùng nổ thông tin đã mở ra khả năng to lớn để mỗi chủ thể nhận thức có thể nhanh chóng xác định cho mình mục đích thực tiễn phù hợp. Thông tin bởi vậy trở thành một yếu tố không thể thiếu trong quá trình này.

Thông tin tạo ra những yếu tố, những điều kiện tác động đến vai trò là tiêu chuẩn của thực tiễn trong việc chứng minh chân lý. Công nghệ thông tin phát triển đã từng bước giải phóng con người khỏi

lao động chân tay và nhiều dạng lao động trí óc.

Cuộc cách mạng thông tin đã tác động đến vai trò chỉ đạo, hướng dẫn thực tiễn của lý luận, hạn chế bớt khoảng cách giữa thực tiễn và lý luận. Thông tin từ nhiều nguồn, nhiều kênh khác nhau giúp cho lý luận có tính khái quát hơn, chính xác hơn và gần với bản chất của thực tiễn hơn, giúp con người dự báo khả năng, khuynh hướng phát triển của sự vật, của thực tiễn đa dạng, phong phú.

Với cuộc cách mạng thông tin, khoảng cách giữa lý luận và thực tiễn được rút ngắn, tức là lý luận ngày càng nhanh chóng thâm nhập vào thực tiễn và thực tiễn cũng nhanh chóng được đúc rút thành kinh nghiệm, khái quát thành lý luận để tác động trở lại soi đường, dẫn dắt, chỉ đạo thực tiễn. Sự thống nhất biện chứng giữa lý luận và thực tiễn, như Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: “Thực tiễn không có lý luận hướng dẫn thì trở thành thực tiễn mù quáng. Lý luận mà không liên hệ với thực tiễn là lý luận suông”⁴, lại càng được minh chứng rõ ràng hơn khi toàn nhân loại bước vào xã hội thông tin.

⁴ Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H., 1996, tập 8, tr.49.